|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số: 40/2018/NQ-HĐND | | *Kon Tum, ngày 13 tháng 12 năm 2018* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí để thực hiện**

**chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên**

**thể thao thành tích cao tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo nghị quyết quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau:

a) Đội tuyển tỉnh.

b) Đội tuyển trẻ tỉnh.

c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh.

d) Đội tuyển huyện, thành phố thuộc tỉnh *(gọi chung là đội tuyển cấp huyện)*.

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao.

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục thể thao năm 2006.

**Điều 2. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng**

Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên cụ thể như sau:

1. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện *(tập luyện, huấn luyện là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền)*:

a) Đội tuyển tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày.

b) Đội tuyển trẻ tỉnh: 175.000 đồng/người/ngày.

c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 130.000 đồng/người/ngày.

2. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu, mức chi cụ thể như sau:

a) Đội tuyển tỉnh: 290.000 đồng/người/ngày.

b) Đội tuyển trẻ tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày.

c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày.

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển cấp huyện bằng 80% mức chi của đội tuyển tỉnh được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

**Điều 3.** **Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng**

Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Kon Tum được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Điều 4.** **Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018, thay thế Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Kon Tum và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2018./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu Quốc hội;  - Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra VBQPPL)*;  - Bộ Tài chính;  - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Thường trực Tỉnh uỷ;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;  - Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Văn phòng HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Báo Kon Tum;  - Đài PTTH tỉnh;  - Công báo tỉnh;  - Lưu: VT, CTHĐ. | **CHỦ TỊCH**  **Đã ký**  **Nguyễn Văn Hùng** |